TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO L** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2018/HSST.
Ngày 09/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Biên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Phạm Đức Minh**
2. Bà: **Hồ Thị Hồng Liên**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Hoà**, là thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 02 năm 2010, tại trụ sở Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2017/HSST ngày 10/01/2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 26/01/2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu T** (Tên gọi khác: Út), sinh năm 1994 tại Lâm Đồng.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 10, xã Lộc N, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở nay: Tổ 6, thị trấn Lộc T, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hoá: lớp 9/12; Con ông: Nguyễn Văn B và bà: Nguyễn Thị Thanh N; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 01. Bản án số 35/HSST/2013 ngày 10/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo L xử phạt Nguyễn Hữu T 24 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Ngày 13/2/2015, Nguyễn Hữu T chấp hành xong án phạt tù. Tính đến ngày 20/9/2016, Nguyễn Hữu T chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/9/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ công an huyện Bảo L. *Có mặt.*

2. Họ và tên: **Lê Hoàng H** (Tên gọi khác: H Ơi), sinh năm: 1991 tại Lâm Đồng; NKTT: Thôn 10, xã Lộc N, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở hiện nay: Tổ 3, TT. Lộc T, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hóa: lớp 08/12; Con ông: Lê Hoài T và bà Nguyễn Thị Thanh T; Gia đình có

04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/9/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ công an huyện Bảo L. *Có mặt*.

3. Họ và tên: **Nguyễn Minh Đ** (Tên gọi khác: Tý, Nguyễn Hoài Đ, Nguyễn Hoàn Đ), sinh năm: 1986 tại Lâm Đồng; NKTT: Thôn 10, xã Lộc N, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở hiện nay: Tổ 6, thị trấn Lộc T, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh N; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Lê Thị Trường A, Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại. *Có mặt*.

4. Họ và tên: **Phạm Tài Q**, sinh năm: 1998 tại Lâm Đồng; NKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 19, thị trấn Lộc T, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông Phạm Tài T và bà Trần Thị T; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại. *Có mặt*.

Người bị hại:

1. Anh **Hoàng Văn N**, sinh năm 1967
Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn Lộc T, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*.

2. Anh **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn 8, xã Lộc N, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 20/9/2016, Nguyễn Hữu T, Lê Hoàng H cùng Nguyễn Minh Đ rủ nhau đi trộm cắp gà, khi đi mang theo 03 bao tải loại 50-60kg, 01 cái kìm sắt. Khi đến nhà ông Hoàng Văn N ở tổ 6, thị trấn Lộc T, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, thấy chuồng gà làm bằng lưới B40 bao quanh, bên trong có nhiều gà thì cả ba vào trộm cắp. H dùng kìm bẻ lưới B40, T đứng cảnh giới. H trực tiếp vào chuồng bắt gà rồi đưa cho Đ để Đ chuyển cho T đứng ngoài bỏ gà vào bao. Cả ba bắt trộm được 72 con gà rồi mỗi người vác một bao gà về lại quán Gà T ở thị trấn Lộc T, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng và nhốt gà vào chuồng phía sau quán. Sau đó H gọi điện cho Hoàng Tuấn A (Tổ 8, thị trấn Lộc T, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng) là người mua bán gà tại chợ Lộc T nhưng Tuấn A không mua nên H để gà tại quán nhà Đ rồi đi về phòng trọ ngủ, Đ và T ngủ lại tại quán Gà T của Đ. Sáng ngày 21/9/2017 sau khi phát hiện gà bị mất trộm, ông Hoàng Văn N đã báo cho công an thị trấn Lộc T. Công an thị trấn xác minh và phát hiện 72 con gà của ông N bị nhốt phía sau quán Gà T tại tổ 6, thị trấn Lộc T nên tiến hành lập biên bản thu giữ.

Theo kết luận định giá số 81/CV-KLĐG ngày 24/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Bảo L kết luận: 72 con gà ta (trong đó 42 con gà

trống và 30 con gà mái) có trọng lượng là 116kg, có giá là 11.830.000 đồng (Mười một triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng).

Vào khoảng 23 giờ ngày 22/9/2016, Nguyễn Hữu T và Lê Hoàng H rủ nhau đi vào thôn 8, xã Lộc N, huyện Bảo L để tìm tài sản trộm cắp. Cả hai điều khiển xe mô tô Wave của H và mang theo 01 kìm bấm tay nhựa màu xanh, 01 bao tải. Khi đến nhà ông Nguyễn Đức T ở thôn 8, xã Lộc N, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, H và T vào nhà dùng kìm cắt lưới B40 thành lỗ để chui vào khu vực chuồng gà sau nhà bắt được khoảng 04-05 con gà (mỗi con nặng khoảng 1,5kg) bỏ vào bao đã mang theo sẵn. Sau đó T và H tiếp tục đi đến nhà kho, thấy cửa kho khóa ngoài, T đứng canh, H dùng kìm bấm bẻ gãy khóa và mở cửa vào kho lấy trộm 02 xe mô tô, T dắt chiếc xe 49H1-144.45 hiệu Piaggio Liberty, H dắt chiếc xe 49H1-199.60 hiệu Honda Wave RSX, rồi điều khiển 02 chiếc xe trên đến gần cầu Đan Mạch (thuộc thôn 11, xã Lộc N) giấu chiếc xe biển số 49H1-144.45 hiệu Piaggio Liberty vào vườn cà phê bên đường. Sau đó H và T chở nhau bằng chiếc xe 49H1-199.60 hiệu Honda Wave RSX vừa trộm cắp được quay lại nhà ông T, H đứng ngoài canh đường, T đi bộ vào vườn cà phê lấy xe Wave của H và bao gà đã giấu ở đây, rồi mỗi người điều khiển một xe tiếp tục quay lại nơi giấu chiếc xe 49H1-144.45 hiệu Piaggio Liberty. Sau đó, lại tiếp tục giấu chiếc xe Wave của H ở đây, rồi cả hai điều khiển 02 xe mô tô cùng bao gà vừa trộm cắp được về giấu trong gian bếp nhà T ở thôn 10, xã Lộc N, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó cả hai đi bộ đến quán Gà T ở tổ 6, Lộc T, huyện Bảo L của Nguyễn Minh Đ (anh trai T) lấy xe Dream cũ, rồi T chở H lại nơi giấu xe mô tô của H lấy xe về nhà. Lúc này khoảng 04-05 giờ sáng nên T và H mang gà ra chợ Lộc T bán cho một người đàn ông tại đây (chưa xác định được nhân thân lai lịch) với giá 75.000 đồng/1kg, nhưng cả hai không nhớ số kg gà và tổng tiền, tiền bán gà T và H chia đôi.

Hôm sau, H qua nhà T lấy xe mô tô biển số 49H1-199.60 hiệu Honda Wave RSX màu vàng đen đã trộm cắp được đem về sơn lại thành màu đỏ đen nhằm tránh bị phát hiện và H dùng chiếc xe này để sử dụng, đi lại. Đến ngày mồng 10 tết âm lịch năm 2017, H đi đá gà ở Lộc P, thành phố Bảo L bị thua tiền nên đã cầm xe này lại cho một người đàn ông không quen biết. Ngày 02/11/2017, Nguyễn Thị Phương D (tổ 15, thị trấn Lộc T, huyện Bảo L) là bạn gái của H đã chuộc lại chiếc xe này của một người đàn ông ở phường Lộc P (chưa xác định được nhân thân lai lịch) và giao nộp lại cho công an huyện Bảo L.

Đối với chiếc xe biển số 49H1-144.45 hiệu Piaggio Liberty thì T điều khiển đến nhà Phạm Tài Q ở tổ 19, thị trấn Lộc T, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, T nói cho Q biết rõ chiếc xe trên là do T và H trộm cắp và nhờ Q cho gửi lại đây, Q đồng ý cho T gửi lại xe vào gian bếp nhà mình. Khoảng một tuần sau, T chở Q lên Đà L để bán xe trên cho Phạm Thái Quốc H (cư trú ở huyện Đơn D), T bán chiếc xe 49H1-144.45 hiệu Piaggio Liberty cho H với giá 5.900.000 đồng. T cho Q 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

Theo kết luận định giá số 72/CV-KLĐG ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Bảo L kết luận: xe mô tô biển số 49H1- 19960,

hiệu Hon da Wave RSX màu đỏ đen, có giá là 14.000.000 đồng; xe mô tô biển số 49H1-14445 hiệu Piaggio-Liberty màu ghi có giá là 32.000.000 đồng.

Tại phiên toà: Bị cáo T, H, Đ khai: ngày 20/9/2016, T, H và Đ cùng tham gia trộm cắp 72 con gà ta có trọng lượng 116kg có giá trị là 11.830.000 đồng (Mười một triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng) của ông Hoàng Văn N ở tổ 6, thị trấn Lộc T, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Ngày 23/9/2016, T và H tiếp tục trộm cắp 02 xe mô tô, trong đó: 01 xe mô tô biển số 49H1-19960, hiệu Honda Wave RSX; 01 xe mô tô biển số 49H1-14445 hiệu Piaggio-Liberty màu ghi của ông Nguyễn Đ T ở thôn 8, xã Lộc N, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng có giá trị là 46.000.000 đồng. Bị cáo Phạm T Q khai biết rõ chiếc xe mô tô 49H1-14445 hiệu Piaggio-Liberty có giá trị 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng) là do T và H trộm cắp mà có nhưng đã cho T gửi lại nhà mình và sau khi T bán chiếc xe trên đã cho Q 500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 09/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Lê Hoàng H về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm e khoản 2 điều 138 BLHS năm 1999; truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS năm 1999; truy tố bị cáo Phạm T Q về tội *"Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Đối với bị cáo T áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 03 đến 04 năm tù; Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hoàng H từ 02 đến 03 năm tù.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Tài Q từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Đức T đã nhận lại 02 chiếc xe, trong đó: 01 xe mô tô biển số 49H1-19960, hiệu Honda Wave RSX; 01 xe mô tô biển số 49H1-14445 hiệu Piaggio-Liberty màu ghi, gia đình bị cáo H và T đã bồi thường số tiền 14.000.000 đồng để bồi thường tiền sửa chữa xe nay không có yêu cầu gì; ông Hoàng Văn N đã nhận lại 72 con gà bị mất trộm nay không có yêu cầu gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về vật chứng:

+ 02 xe mô tô (01 xe biển số 49H1-19960, hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen; 01 xe biển số 49H1-14445 hiệu Piaggio-Liberty màu ghi. Hiện Cơ quan điều tra công an huyện Bảo L đã trả lại cho bị hại là ông Nguyễn Đức T nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập đến.

+ 72 con gà ta (trong đó 42 con gà trống và 30 con gà mái) có trọng lượng là 116kg. Hiện Cơ quan điều tra công an huyện Bảo L đã trả lại cho bị hại là ông Hoàng Văn N nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập đến.

+ 01 điện thoại Nokia màu xám đen, số imei: 353386047268087; 01 điện thoại Wing màu bạc, số imei: 34512006417514 của Lê Hoàng H đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước;

+ 01 điện thoại Nokia màu đen, số imei: 358608065136192 của Nguyễn Minh Đ đề nghị Hội đồng xét xử trả cho bị cáo Đ;

+ 01 vỏ bao xác rắn 50x90 cm, màu trắng, trên vỏ bao có ký hiệu chữ Đạm Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 02 cái kìm, 03 cái bao, quá trình điều tra không thu hồi được, do bị thất lạc đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp sung quỹ nhà nước số tiền 5.400.000 đồng thu lợi bất chính.

+ Buộc bị cáo Phạm Tài Q phải nộp sung quy nhà nước số tiền 500.000 đồng thu lợi bất chính.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Hữu T: Bị cáo đã nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, hứa sẽ sửa chữa, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội hoà nhập gia đình và xã hội.

Bị cáo Lê Hoàng H: Bị cáo đã nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội làm lại từ đầu.

Bị cáo Nguyễn Minh Đ: Bị cáo đã nhận thức được hành vi mình thực hiện là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội hoà nhập gia đình và xã hội.

Bị cáo Phạm Tài Q: Bị cáo đã nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội làm lại từ đầu.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản xác định hiện trường, các T liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L đã truy tố các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Hữu T, Lê Hoàng H, Nguyễn Minh Đ nhận thức được hành vi chiếm đoạt T sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do không có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 20/9/2016, T, H và Đ cùng tham gia trộm cắp 72 con gà ta có trọng lượng 116kg của ông Hoàng Văn N. Tại kết luận định giá số 81/CV-KLĐG ngày 24/9/2016 của Hội đồng định giá T sản tố tụng hình sự huyện Bảo L kết luận: 72 con gà ta (Trong đó 42 con gà trống và 30 con gà mái) có trọng lượng là 116kg, có giá là 11.830.000 đồng (Mười một triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng). Và ngày 23/9/2016, T và H tiếp tục trộm cắp 02 xe mô tô: trong đó 01 xe biển số 49H1-19960, hiệu Honda Wave RSX; 01 xe mô tô biển số 49H1-14445 hiệu Piaggio-Liberty màu ghi của ông Nguyễn Đức T. Tại kết luận định giá số 72/CV- KLĐG ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá T sản tố tụng hình sự huyện Bảo L kết luận: xe mô tô biển số 49H1-19960, hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, có giá là 14.000.000 đồng; xe mô tô biển số 49H1-14445 hiệu Piaggio-Liberty màu ghi có giá là 32.000.000 đồng. Đối với bị cáo Phạm Tài Q biết rõ chiếc xe mô tô biển số 49H1-14445 hiệu Piaggio-Liberty màu ghi có giá trị 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng) là T sản do T và H trộm cắp mà có nhưng đã cho T gửi lại nhà mình và khi T bán xe đã cho Q 500.000 đồng.

Như vậy cơ sở khẳng định: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu T và bị cáo Lê Hoàng H đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh Đ đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi của bị cáo Phạm Tài Q đã cấu thành tội "*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 09/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu T và bị cáo Lê Hoàng H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; Truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; Truy tố bị cáo Phạm Tài Q về tội

"*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu T, Lê Hoàng H, Nguyễn Minh Đ và Phạm Tài Q đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến Q sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong cộng đồng dân cư. Riêng bị cáo Nguyễn Hữu T có 01 tiền án về tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* nhưng không coi đó là bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Điều đó cho thấy bản thân các bị cáo rất coi thường pháp luật. Để trừng trị nghiêm khắc hành vi phạm tội, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và ngăn ngừa phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật nên cần phải xét xử và áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Hội đồng xét xử đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: gia đình các bị cáo T và gia đình bị cáo H đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho người bị hại, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại cũng có đơn bãi nại đối với H và T nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Đối với bị cáo Đ, bị cáo Q phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Riêng bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 là tình tiết tăng nặng. Bị cáo T có nhân thân xấu. Đối với các bị cáo Lê Hoàng H, Nguyễn Minh Đ, Phạm Tài Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do vậy, đối với bị cáo Nguyễn Hữu T, Lê Hoàng H cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, để răn đe, phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Nguyễn Minh Đ và bị cáo Phạm Tài Q xét thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà chỉ giao cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình quản lý, giáo dục một thời gian cũng đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với số gà mà Lê Hoàng H và Nguyễn Hữu T trộm cắp của ông Nguyễn Đức T, quá trình điều tra không thu hồi được. Người bị hại và các bị cáo đều không nhớ được chính xác số gà và số kg gà nên không có căn cứ để trưng cầu định giá. Ông Nguyễn Đức T cũng không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Thái Quốc H mua chiếc xe mô tô biển số 49H1-144.45 hiệu Piaggio Liberty màu ghi của T (theo lời khai của T). Tuy nhiên H không thừa nhận đã mua chiếc xe trên của T mà H chỉ mượn chiếc xe trên của T để làm phương tiện đi lại và không biết tài sản trên là do T trộm cắp mà có. Quá trình điều tra Nguyễn Thái Quốc H đã bỏ đi khỏi địa phương, do đó chưa có đủ căn

cứ xử lý H về hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra công an huyện Bảo L tách ra, tiếp tục điều tra xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Đức T đã nhận lại 02 chiếc xe, trong đó: 01 xe mô tô biển số 49H1-19960, hiệu Honda Wave RSX; 01 xe mô tô biển số 49H1-14445 hiệu Piaggio-Liberty màu ghi, gia đình bị cáo H và T đã bồi thường số tiền 14.000.000đ để bồi thường tiền sửa chữa xe nay không có yêu cầu gì; ông Hoàng Văn N đã nhận lại 72 con gà bị mất trộm nay không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về vật chứng:

+ 02 xe mô tô (Trong đó 01 xe mô tô biển số 49H1-19960, hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen; 01 xe mô tô biển số 49H1-14445 hiệu Piaggio-Liberty màu ghi. Hiện Cơ quan điều tra công an huyện Bảo L đã trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Đức T; 72 con gà ta (Trong đó 42 con gà trống và 30 con gà mái) có trọng lượng là 116kg. Hiện Cơ quan điều tra công an huyện Bảo L đã trả lại cho bị hại là ông Hoàng Văn N nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

+ 01 điện thoại Nokia màu xám đen, số imei: 353386047268087; 01 điện thoại Wing màu bạc, số imei: 34512006417514 của Lê Hoàng H sử dụng trong việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 01 điện thoại Nokia màu đen, số imei: 358608065136192 của Nguyễn Minh Đ không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Đ;

+ 01 vỏ bao xác rắn 50x90cm, màu trắng, trên vỏ bao có ký hiệu chữ Đạm Cà Mau xét không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 02 cái kìm, 03 cái bao, quá trình điều tra không thu hồi được, do bị thất lạc nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 5.400.000 đồng.

+ Số tiền 500.000 đồng thu lợi bất chính bị cáo Phạm Tài Q đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2010/08815 ngày 30/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L sung vào công quỹ nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T, Lê Hoàng H, Nguyễn Minh Đ và Phạm Tài Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu T** (Tên gọi khác: Út); bị cáo **Lê Hoàng H** (Tên gọi khác: H Ơi); bị cáo **Nguyễn Minh Đ** (Tên gọi khác: Tý, Nguyễn Hoài Đ, Nguyễn Hoàn Đ) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Tài Q** phạm tội *"Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 26/9/2017.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Lê Hoàng H 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 26/9/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/02/2018) và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Phạm Tài Q 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/02/2018) và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Minh Đ và bị cáo Phạm Tài Q cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia màu xám đen, số imei: 353386047268087; 01 điện thoại Wing màu bạc, số imei: 34512006417514 của Lê Hoàng H.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Đ 01 điện thoại nokia màu đen, số imei: 358608065136192

+ Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao xác rắn 50x 90 cm, màu trắng, trên vỏ bao có ký hiệu chữ Đạm Cà Mau.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 5.400.000 đồng.

+ Số tiền 500.000 đồng thu lợi bất chính bị cáo Phạm Tài Q đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2010/08815 ngày 30/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L sung vào công quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu T, Lê Hoàng H, Nguyễn Minh Đ và bị cáo Phạm Tài Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Lâm Đồng.
- VKS tỉnh Lâm Đồng.
- VKS huyện Bảo L
- Bị cáo, và những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Bảo L.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Trần Văn Biên